

BÁO CÁO
Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội
- Tên giao dịch tiếng Anh: Hanoi Soap Joint Stock Company
- Tên viết tắt: HASO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100311
- Vốn điều lệ: 129.724.750.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 129.724.750.000 đồng
- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Số 233B đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Địa chỉ văn phòng, nhà máy: Lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.385 87051
- Số fax: 024.385 84486
- Website: www.haso.vn
- Mã cổ phiếu: XPH

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xà phòng Hà Nội tiền thân là Nhà máy Xà phòng Hà Nội được khởi công xây dựng vào năm 1958 và đi vào hoạt động từ năm 1960, là một trong những Công ty có uy tín và tiên phong trong lĩnh vực sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp tại Việt Nam.

Nhà máy Xà phòng Hà Nội là một doanh nghiệp Nhà nước thuộc ngành hoá chất trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng và chịu sự quản lý trực tiếp của Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hoá chất Việt Nam) với nhiệm vụ chủ yếu là sản xuất các chất tẩy rửa tổng hợp, xà phòng bánh, kem đánh răng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Từ năm 1960 đến năm 1990 nhà máy hoạt động dưới sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp nặng, sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước.

Năm 1993, để phù hợp với Luật tổ chức công ty, Nhà máy xà phòng Hà Nội đã đổi tên thành Công ty Xà phòng Hà Nội, thực hiện tổ chức quản lý và sản xuất theo mô hình công ty.

Tháng 12 năm 1994, trong xu thế phát triển chung của nền kinh tế đất nước, Công ty đã liên doanh với Tập đoàn Unilever. Toàn bộ Công ty trước đây được tách thành 2 doanh nghiệp:

Doanh nghiệp 1: Công ty Xà phòng Hà Nội.

Doanh nghiệp 2: Công ty liên doanh Lever - Haso.

Năm 2003, toàn bộ phần vốn góp của Công ty Xà phòng Hà Nội tại Công ty Liên doanh Lever - Haso được bàn giao cho Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quản lý trước khi cổ phần hóa.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Nhà nước, Công ty Xà phòng Hà Nội được chuyển thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 248/2003/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ Công nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103006569 lần thứ nhất ngày 27 tháng 01 năm 2005, thay đổi lần thứ 10 số 0100100311 ngày 08 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội đã xúc tiến các thủ tục cần thiết để phục vụ cho việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán tập trung. Ngày 25 tháng 11 năm 2014, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại sàn UPCoM.

Tháng 4 năm 2012, Công ty chuyển nhà máy sản xuất về lô CN 3.2 Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh: Sản phẩm của Công ty mang thương hiệu: nước giặt POWER, nước rửa chén KAZOKU, xà phòng thơm KEA,... Năm 2023, Công ty chính thức cho ra mắt và đưa vào thị trường các sản phẩm nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, xà phòng bánh,... mang nhãn hiệu HASO – Xà phòng Hà Nội.

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

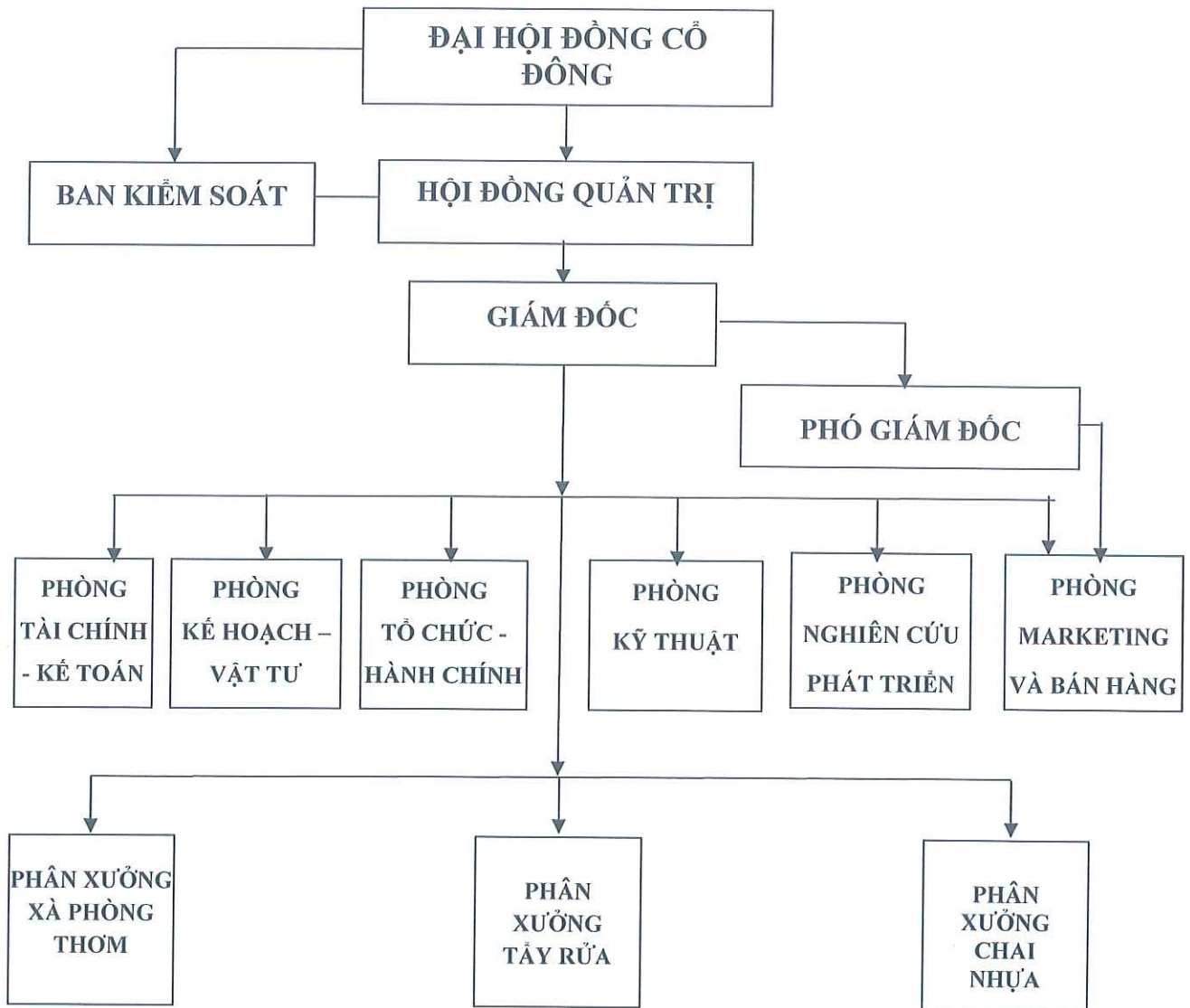
+ Sản xuất, kinh doanh hóa mỹ phẩm, bao bì và in nhãn mác trên sản phẩm đó;

+ Kinh doanh thực phẩm công nghệ, lương thực, thực phẩm đã qua chế biến;

+ Sản xuất và kinh doanh nhựa PVC, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội, ngoại thất, sản phẩm, vật tư ngành cơ khí;

- + Kinh doanh phân bón; kinh doanh xuất nhập khẩu hóa chất, vật tư, hóa chất và chất tẩy rửa tổng hợp: Kinh doanh hóa chất cơ bản như Las, Sles, Kali...
- Địa bàn kinh doanh: Toàn bộ địa bàn hoạt động của Công ty hiện nay nằm ở các tỉnh, thành phố miền Bắc, miền Trung và thành phố Hồ Chí Minh.
- Cơ sở sản xuất: Công ty hiện đang sản xuất tại địa chỉ lô CN 3.2 khu Công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Mô hình quản trị



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội hiện tại gồm có 05 thành viên:

1. Ông Nguyễn Xuân Bắc, Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Việt Phương, Thành viên HĐQT;
3. Ông Đỗ Huy Lập, Thành viên HĐQT;

4. Ông Lê Quang Hòa, Thành viên HĐQT;
5. Bà Đoàn Thị Thanh Hương, Thành viên HĐQT;

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội trong năm 2024 gồm các thành viên:

1. Bà Mai Thị Khánh Tân, Trưởng ban kiểm soát.
2. Ông Dương Huy Mạnh, Thành viên ban kiểm soát;
3. Bà Kiều Thị Năng, Thành viên ban kiểm soát.

Ban điều hành

1. Ông Lê Việt Phương, Giám đốc Công ty;
2. Ông Lê Quang Hòa, Phó Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 01/10/2024)
3. Ông Lê Mạnh Cường, Phụ trách kế toán;

5. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ổn định hoạt động sản xuất – kinh doanh, tối ưu hóa nguồn lực hiện có.
- Khôi phục vị trí là đơn vị sản xuất kinh doanh chất tẩy rửa hàng đầu trên thị trường Việt Nam, mở rộng hoạt động ra khu vực và thế giới.
- Xây dựng đội ngũ người lao động có trình độ, tâm huyết với Công ty, tạo văn hóa doanh nghiệp lành mạnh hỗ trợ sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chế độ phúc lợi, đời sống cho người lao động và đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp dây chuyền sản xuất, cải tiến quy trình nhằm nâng cao năng suất, tối ưu chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Ổn định và phát triển sản xuất: Nâng cao khả năng cạnh tranh bằng việc tối ưu quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đầu tư và ứng dụng công nghệ mới:
 - + Nâng cấp dây chuyền sản xuất, cải tiến công nghệ để tối ưu hiệu suất và tiết kiệm chi phí;
 - + Ứng dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực trong quá trình sản xuất.
- Phát triển bền vững, đóng góp vào sự phát triển của xã hội và cộng đồng:
 - + Duy trì chính sách lao động ổn định, nâng cao phúc lợi, tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động là nhân dân địa phương tại khu vực nơi Công ty đặt nhà máy nói riêng và cho xã hội nói chung.
 - + Tạo ra sản phẩm tốt cho xã hội, góp phần xây dựng thương hiệu “**Hàng Việt Nam chất lượng cao**”.
 - + Nộp ngân sách đầy đủ, tham gia phát triển cộng đồng địa phương nơi

Công ty đặt nhà máy sản xuất và xã hội.

- Quản trị tài chính và kiểm soát rủi ro:
- + Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, tối ưu dòng tiền và đảm bảo cân đối tài chính trong bối cảnh thị trường biến động;
- + Chủ động thích ứng với các thay đổi về chính sách thuế, môi trường kinh doanh, xu hướng tiêu thụ sản phẩm trong nước và quốc tế.

6. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng như ảnh hưởng tới việc thực hiện các mục tiêu của Công ty:

a) Rủi ro kinh tế - tài chính:

Biến động lãi suất, tỷ giá hối đoái và chi phí vận hành tăng có thể làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

b) Rủi ro thanh khoản:

Việc nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau có thể làm phát sinh rủi ro thanh khoản cho Công ty.

c) Rủi ro mua hàng:

Công ty có khả năng gặp rủi ro mua hàng do hệ thống nhà cung cấp còn mỏng, phương thức giao hàng chưa ổn định.

d) Rủi ro vận tải:

Công ty hạn chế, giảm thiểu rủi ro vận tải bằng cách thay thùng carton 3 lớp sang 5 lớp, chịu lực tốt hơn.

đ) Rủi ro biến đổi chất lượng hàng hóa:

Công ty đã áp dụng quản lý hàng hóa theo phương pháp FIFO nhằm hạn chế rủi ro việc biến đổi chất lượng hàng hóa.

e) Rủi ro thị trường:

Thị trường chất tẩy rửa gia dụng cạnh tranh rất mạnh giữa các tập đoàn đa quốc gia như Unilever Việt Nam, P&G... cũng như các doanh nghiệp lớn trong nước. Việc khôi phục vị trí hàng đầu trong ngành hóa chất tẩy rửa có thể thất bại nếu không xác định được phân khúc thị trường phù hợp, triển khai thiếu nhất quán, không xây dựng được thương hiệu tin cậy với khách hàng.

g) Rủi ro nguồn nguyên liệu:

Thị trường nguyên liệu nhiều biến động, giá cả tăng cao. Nếu không có chiến lược chủ động nguồn cung, hoạt động sản xuất có nguy cơ bị gián đoạn.

h) Rủi ro môi trường và xã hội

- Các quy định về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe, yêu cầu Công ty phải có kế hoạch dài hạn để đáp ứng.

- Áp lực từ cộng đồng địa phương về các vấn đề liên quan đến môi trường và trách nhiệm xã hội ngày càng lớn, đòi hỏi Công ty phải có chính sách hỗ trợ phù hợp

i) Rủi ro bất khả kháng:

Thiên tai, xung đột chính trị, căng thẳng thương mại giữa các quốc gia có thể tác động đến chuỗi cung ứng nguyên liệu và vận chuyển hàng hóa.

k) Rủi ro đầu tư vào công ty liên kết:

Công ty có rủi ro khi khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Bất động sản Xavinco không đem lại lợi nhuận hoặc thua lỗ làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện năm 2024	
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tr.đ	35.000	66.000	36.000	102,86%	54,55%
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	37.509	64.359	39.247	60,98%	104,63%
3	Sản phẩm sản xuất	Tấn	1.377	2.421	1.608	116,78%	66,42%
4	Sản phẩm tiêu thụ	Tấn	1.682	2.640	1.620	96,31%	61,36%
5	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đ	-18.521	-6.673	-7.167		
6	Tổng các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	5.521	1.003	6.270	113,57%	625,12%

Trong năm 2024, Công ty đã cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm mang thương hiệu Haso – Xà phòng Hà Nội. Các sản phẩm dù có chất lượng tốt, mẫu mã bắt mắt nhưng độ nhận diện còn yếu nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm thị trường tiêu thụ dẫn đến sản lượng bán ra thấp, doanh thu không bù đắp được chi phí.

Bên cạnh đó, công nợ phải thu quá hạn khó đòi lớn; tồn kho số lượng lớn vật tư lâu không sử dụng và thành phẩm mất phẩm chất, hết hạn sử dụng; hàng phủ từ năm 2020 trên kênh bưu điện không tiêu thụ được, sắp hết hạn sử dụng bị trả về ô ạt khiến chi phí trích lập dự phòng tăng cao dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty vẫn tiếp tục bị lỗ.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty trong năm 2024 gồm có:

- Ông Lê Việt Phương: Giám đốc Công ty;
- Ông Lê Quang Hòa: Phó Giám đốc Công ty;
- Ông Lê Mạnh Cường: Phụ trách kế toán.

Trong năm 2024, ông Lê Quang Hòa đã có Đơn từ nhiệm và được HĐQT thông qua, chấp thuận miễn nhiệm từ ngày 01/10/2024.

2.2 Số lượng lao động

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 70 người; trong

đó có 30 người có trình độ trên đại học, đại học và cao đẳng.

2.3 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

❖ Chế độ làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 48 giờ/tuần. Các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca, 8 tiếng/ca. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc thì người lao động có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được công thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của Luật Lao động.

Nghỉ ốm, nghỉ thai sản,... và các chế độ phúc lợi khác, Công ty thực hiện đầy đủ cho tập thể người lao động theo đúng quy định.

- Nộp BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV;
- Trang bị phương tiện lao động cho 100% CBCNV;
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động;
- Tổ chức ăn giữa ca cho 100% CBCNV.

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Do vị trí địa lý của Công ty ở xa trung tâm thành phố, thu nhập chưa có sức cạnh tranh nên khó thu hút được lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Để khắc phục, Công ty thường xuyên quan tâm sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty có đầu tư 71,25 tỷ đồng tương đương 3,56%, số vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco (Công ty Xavinco) có ngành nghề chính là kinh doanh bất động sản với số vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng,

Công ty Xavinco theo hợp đồng hợp tác đầu tư sẽ khai thác diện tích đất tại địa chỉ 233 và 233B Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh

Xuân, Thành phố Hà Nội. Đến thời điểm 31/12/2024, Công ty Xavinco vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản nên Công ty ghi nhận giá trị khoản đầu tư vẫn là 71,25 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Cơ cấu tài chính chung		
I. Tài sản	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	40	27,03%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	108	72,97%
Cộng	148	100%
II. Nguồn vốn		
A. NỢ PHẢI TRẢ	3	2,03%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	145	97,97%
Cộng	148	100%

- Cơ cấu tài sản nhìn chung chưa phù hợp với đơn vị sản xuất, thiên lệch về tài sản dài hạn với tỷ trọng 72,97%. Tuy nhiên ở đây có ảnh hưởng bởi yếu tố khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Xavinco với tỷ lệ 48,14% tương đương 71,25 tỷ đồng chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản.

- Cơ cấu nguồn vốn thể hiện sự tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 97,97 % nguồn vốn chủ sở hữu.

b) Phân tích một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ số tài chính	Công thức tính	Mã số	Đvt	Giá trị
1	Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	100	Lần	11,7
2	Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	(Tài sản ngắn hạn Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	101	Lần	7,0
3	Tỷ số khả năng thanh toán bằng tiền	(Tiền và các khoản tương đương tiền + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) / Nợ ngắn hạn	102	Lần	5,2
4	Bình quân các khoản phải thu	(Phải thu đầu kỳ + Phải thu cuối kỳ)/2	103	tỷ	20,76
5	Vòng quay các khoản phải thu	Doanh thu/Bình quân các khoản phải thu	104	Vòng	1,9
6	Kỳ thu tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải thu	105	Ngày	192
7	Bình quân hàng tồn kho	(Hàng tồn kho đầu kỳ + Hàng tồn kho cuối kỳ)/2	106	Tỷ	21,893
8	Vòng quay hàng tồn kho	Giá vốn hàng bán/Bình quân hàng tồn kho	107	Vòng	1,3
9	Thời gian luân chuyển hàng tồn kho bình quân	365/Vòng quay hàng tồn kho	108	Ngày	281

STT	Chỉ số tài chính	Công thức tính	Mã số	Đvt	Giá trị
10	Bình quân các khoản phải trả	(Phải trả đầu kỳ + Phải trả cuối kỳ)/2	109	Tỷ	3,789
11	Vòng quay các khoản phải trả	Giá vốn hàng bán+ tồn kho cuối kỳ/tồn kho đầu kỳ/Bình quân các khoản phải trả	110	Vòng	7,6
12	Thời gian trả tiền bình quân	365/Vòng quay các khoản phải trả	111	Ngày	48

- Chỉ số thanh toán hiện hành, nhanh, bằng tiền cho thấy Công ty vẫn đang tự chủ về tài chính.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.972.475
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.972.475
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tỷ lệ sở hữu:
- + Cổ đông lớn: 80,00%
- + Cổ đông nhỏ: 20,00%
- Phân theo tổ chức và cá nhân
- + Cổ đông tổ chức: 80,00%
- + Cổ đông cá nhân: 20,00%
- Cổ đông trong nước và nước ngoài
- + Cổ đông trong nước: 99,87%
- + Cổ đông nước ngoài: 0,13%
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác
- + Cổ đông nhà nước: 80,00%
- + Cổ đông khác: 20,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

đ) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường

- Công ty duy trì tốt hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất được thu gom và xử lý theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Chất lượng nước đầu ra đảm bảo các chỉ tiêu xả thải vào hệ thống xử lý của khu công nghiệp.

- Hàng năm Công ty thuê đơn vị có chức năng bên ngoài vào giám sát môi trường lao động, khí thải nước thải theo đúng báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tất cả các chỉ tiêu sau mỗi lần đánh giá, kiểm tra đều nằm trong tiêu chuẩn cho phép.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Thông tin chung:

- Số lượng lao động: 70 người.
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 8.781.000 đồng/người/tháng.

b) Các chính sách

❖ Chế độ làm việc: Công ty đang thực hiện chế độ làm việc 48 giờ/tuần. Các nhân viên tại văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Tại các nhà xưởng của Công ty được tổ chức làm việc theo ca, 8 tiếng/ca. Khi có yêu cầu về tiến độ công việc thì người lao động có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được công thêm 01 ngày phép trong năm.

Nhân viên được nghỉ lễ, tết 09 ngày theo quy định của Luật Lao động.

Nghỉ ốm, nghỉ thai sản,... và các chế độ phúc lợi khác, Công ty thực hiện đầy đủ cho tập thể người lao động theo đúng quy định.

- Nộp BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV;
- Trang bị phương tiện lao động cho 100% CBCNV;
- Lao động trực tiếp sản xuất được cấp trang phục bảo hộ lao động;
- Tổ chức ăn giữa ca cho 100% CBCNV.

Ngoài ra, công tác an toàn lao động được cấp lãnh đạo Công ty quan tâm hàng đầu, quán triệt cho CBCNV nắm vững an toàn kỹ thuật và hiểu rõ tầm quan trọng của công tác an toàn lao động.

Công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động luôn được chú trọng: Tổ chức các đợt thăm hỏi động viên người lao động và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các trường hợp đau ốm, hiếu hỷ trong năm. Tặng quà cho con em người lao động nhân ngày Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu; tặng quà cho các

cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi và thi đỗ đại học. Phối hợp cùng chính quyền tổ chức tham quan nghỉ mát cho toàn bộ cán bộ công nhân viên 1 lần trong năm.

Hoạt động của tổ chức Đảng, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều được tạo điều kiện thuận lợi.

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Do vị trí địa lý của Công ty ở xa trung tâm thành phố, thu nhập chưa có sức cạnh tranh nên khó thu hút được lao động có trình độ, năng lực và kinh nghiệm. Để khắc phục, Công ty thường xuyên quan tâm sắp xếp, bố trí và kiện toàn đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sản xuất.

Bên cạnh đó, Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Công ty cử 04 cán bộ tham gia lớp đào tạo đảng viên mới vào tháng 5/2024.

Công ty cử cán bộ tham gia các lớp/hội thảo về: bảo vệ môi trường; đầu tư xây dựng; hợp đồng lao động và xử lý kỷ luật lao động; an toàn thông tin; công tác tài chính, kế toán; huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động; phổ biến luật môi trường, luật lao động; năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc, mã số mã vạch và đảm bảo đo lường; chuyển đổi số, ...

Định kỳ hàng năm người lao động được đào tạo nhận thức về an toàn lao động, vệ sinh lao động, an toàn khi làm việc trên cao, an toàn cơ khí, an toàn khi làm việc trong bồn kín... phổ biến và tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho tập thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty. Người lao động được nghỉ làm và được hưởng nguyên lương trong thời gian tham gia các khóa đào tạo.

Phát động các phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất. Kết quả: 10 người lao động có thành tích xuất sắc được đề nghị nhận danh hiệu lao động tiên tiến của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; 07 công nhân viên lao động được nhận bằng khen của Công đoàn công nghiệp Hóa chất Việt Nam.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, tình hình kinh tế chính trị thế giới diễn biến phức tạp, thị trường biến động khó lường. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Xà phòng Hà Nội nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Cụ thể như sau:

- Triển vọng kinh doanh của ngành hóa chất tẩy rửa phụ thuộc nhiều vào sự biến động của giá cả của các nguyên liệu đầu vào. Các cơ sở sản xuất trong nước chưa đạt được kỳ vọng về sản xuất các chất hoạt động bề mặt và các chất phụ gia. Nguồn cung nội địa về các nguyên liệu trên chất hoạt động bề mặt LAS

đã hoạt động với công suất như kỳ vọng đặt ra và cung cấp đến các cơ sở sản xuất chất tẩy rửa. Tuy nhiên, dù vừa trải qua một giai đoạn điều chỉnh mức giá nhưng phần lớn các nguyên liệu hóa chất đã thiết lập được một mức giá mới cao và sẽ khó giảm.

- Các sản phẩm hóa chất tẩy rửa thông dụng phục vụ người tiêu dùng Việt Nam như nước giặt, xà phòng bánh, nước rửa chén, nước lau sàn... đã và đang bị chiếm lĩnh chủ yếu bởi các tập đoàn đa quốc gia. Bên cạnh đó có sự gia nhập thị trường của các nhãn hàng ngoại nhập; sự hiện diện của các hàng sản xuất nhãn hiệu riêng khiến thị trường chất tẩy rửa cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Công ty đã triển khai tiêu thụ sản phẩm thông qua kênh tổng thầu, tập trung vào các sản phẩm thế mạnh như nước giặt, nước rửa chén, xà phòng bánh, nước lau sàn... là các sản phẩm đã bước đầu thâm nhập được thị trường và được người tiêu dùng đánh giá cao. Hiện nay sản phẩm của Công ty đã hiện diện trên 63 tỉnh/thành phố.

Các sản phẩm do Công ty tự sản xuất, mang thương hiệu của Công ty dù có chất lượng tốt, mẫu mã bắt mắt nhưng việc triển khai mở rộng thị trường rất khó khăn vì thương hiệu sản phẩm mới, độ nhận diện thấp nên số lượng tiêu thụ và doanh thu các sản phẩm của Công ty mang lại còn rất hạn chế.

Bên cạnh đó, công nợ phải thu quá hạn khó đòi lớn; tồn kho số lượng lớn vật tư lâu không sử dụng và thành phẩm mất phẩm chất, hết hạn sử dụng; hàng phủ từ năm 2020 trên kênh bưu điện không tiêu thụ được, sắp hết hạn sử dụng bị trả về ô ạt khiến chi phí trích lập dự phòng tăng cao dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty bị lỗ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản của Công ty so với năm 2023 có một số biến động nhất định. Tài sản ngắn hạn năm 2024 giảm 6,41 tỷ đồng so với năm 2023; trong đó giá trị tiền, các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn cuối năm giảm 4,73 tỷ đồng; trong khi giá trị tồn kho giảm 0,63 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2024 giảm so với năm 2023 (27,71%) tương đương 1,15 tỷ đồng. Nhìn chung tình hình nợ phải trả (nợ ngắn hạn và nợ dài hạn) là bình thường.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý và kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1 Công tác quản lý điều hành

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị công ty, quản trị chi phí, quản trị

hiệu quả nguồn nhân lực cũng như máy móc thiết bị để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất. Từng bước cơ cấu lại tổ chức bộ máy để đảm bảo hợp lý trong vận hành thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản trị.

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy định quản trị nội bộ công ty trên cơ sở các Quy chế quản trị công ty đã được Hội đồng quản trị ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đảm bảo tuân thủ các quy chế phân công, phân cấp, thực hiện tốt quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3.2 Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Theo định hướng phát triển trước mắt cũng như lâu dài, Công ty sẽ phát triển theo hướng tận dụng và phát huy mạnh mẽ lợi thế của Công ty trong việc sản xuất hóa chất tẩy rửa, tiếp tục nghiên cứu đầu tư trên cơ sở phát huy công nghệ hiện có và tiếp thu các công nghệ tiên tiến khác.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng khả năng cạnh tranh, tạo thế đứng của Công ty trên thị trường hóa chất tiêu dùng.

- Phát triển sản phẩm mới: Cải tiến công thức, đa dạng hóa sản phẩm, bước đầu nghiên cứu dòng sản phẩm hữu cơ.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ

- + Phát triển kênh phân phối: Đẩy mạnh phân phối qua siêu thị, cửa hàng tiện lợi, đại lý bán lẻ và các trang thương mại điện tử.

- + Xuất khẩu: Nghiên cứu và mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là Đông Nam Á và châu Âu.

- + Hợp tác chiến lược: Liên kết với các thương hiệu, doanh nghiệp khác để mở rộng kênh bán hàng.

- Xây dựng thương hiệu mạnh

- + Marketing & Truyền thông: Đầu tư vào quảng cáo trên các nền tảng số, chạy chiến dịch tiếp thị xanh, tổ chức chương trình ưu đãi.

- + Nhận diện thương hiệu: Cải tiến bao bì sản phẩm theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường.

- + Chứng nhận chất lượng: Đạt chứng nhận về sản phẩm an toàn, sinh học để nâng cao uy tín thương hiệu.

- Phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng

- + Chính sách khách hàng thân thiết: Xây dựng chương trình tích điểm, ưu đãi cho khách hàng lâu năm.

- + Tư vấn & hỗ trợ: Tăng cường dịch vụ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ trực tuyến 24/7.

- + Khảo sát & phản hồi: Chủ động lắng nghe ý kiến khách hàng để cải tiến sản phẩm.

Mục Tiêu Dài Hạn

✓ Trở thành thương hiệu nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn hàng đầu trong nước.

✓ Xây dựng hệ sinh thái sản phẩm vệ sinh gia đình an toàn và bền vững.

✓ Đạt doanh thu và thị phần tăng trưởng bền vững, vươn ra thị trường quốc tế.

3.3 Công tác tổ chức nhân sự, hành chính:

- Tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, tay nghề và chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc. Sắp xếp, cơ cấu lại nguồn nhân lực tại các phòng, ban chức năng, bộ máy gián tiếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có thông qua việc thường xuyên rà soát, tái sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hiệu quả, đặc biệt là nguồn lao động trực tiếp tại các xưởng sản xuất.

- Phối hợp cùng Công đoàn Công ty thực hiện chế độ đãi ngộ, phúc lợi tốt, chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

3.4 Công tác sản xuất:

- Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý để phát huy hiệu quả các dây chuyền thiết bị đã đầu tư; tăng cường năng lực vận hành, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị; đảm bảo duy trì sản xuất ổn định, phát huy tối đa công suất, không ngừng nâng cao năng suất lao động. Bố trí lao động hợp lý nhằm tiết giảm thời gian, nhân công dư thừa.

- Tăng cường công tác quản trị, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình sản xuất, định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu, không ngừng ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, an toàn thiết bị, an toàn môi trường.

- Khuyến khích người lao động có nhiều giải pháp trong sản xuất để nâng cao hiệu quả, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

3.5 Công tác đoàn thể công đoàn

Năm 2024 vẫn là một năm với nhiều khó khăn thách thức cho Công ty vì vậy Ban chấp hành công đoàn sẽ kết hợp với chính quyền làm tốt công tác tư tưởng chính trị cho công nhân viên chức lao động, đảm bảo an toàn tuyệt đối hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tìm kiếm, mở rộng thị trường, tạo công ăn việc làm ổn định, động viên người lao động gắn bó với Công ty trong giai đoạn khó khăn.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm qua, để phục vụ cho công tác quản trị, HĐQT đã tổ chức

hợp và ban hành 30 Nghị quyết. HĐQT đã thực hiện tốt quyền hạn của mình trong việc giám sát, triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp tốt và thỏa mãn các yêu cầu của Ban kiểm soát (BKS), tạo điều kiện thuận lợi để BKS phát huy đầy đủ chức năng và hoàn thành nhiệm vụ của BKS trong năm 2024.

Bên cạnh việc nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề ra, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và đảm bảo các quyền lợi của người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN; các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật Lao động.

HĐQT và Ban điều hành cũng quan tâm, tạo mọi điều kiện để các tổ chức chính trị, xã hội trong Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Trong điều hành hoạt động kinh doanh, Ban Giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh, đồng thời đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng ở các phân khúc thị trường khác nhau nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ.

- Trong công tác điều hành sản xuất có sự linh hoạt để duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống máy móc thiết bị và tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc; tăng cường đời sống tinh thần cho người lao động.

Trong năm 2024, trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn về nhiều mặt, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, quyết tâm của Ban Giám đốc trong việc góp phần giữ vững sự ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, củng cố niềm tin của người lao động, của khách hàng. Tuy nhiên, trong hoạt động, Ban Giám đốc vẫn còn một số tồn tại:

- Công tác phát triển thị trường còn nhiều hạn chế.

- Các giải pháp về quản lý chưa thực hiện triệt để như: việc phát triển thị trường thiếu chủ động, lệ thuộc vào các kênh phân phối; trong sản xuất chưa nhạy bén với yêu cầu của thị trường,...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2025 được đánh giá là năm vẫn còn nhiều khó khăn. Trên cơ sở tiềm lực và các nguồn lực hiện có, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, nhằm hoàn

thành các chỉ tiêu trình Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

Duy trì việc họp định kỳ của HĐQT, trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp bất thường, kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Công ty, giúp quá trình hoạt động của Công ty ngày càng phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi để hoàn thiện các quy định về quản trị nội bộ, không ngừng nâng cao chất lượng quản trị Công ty theo hướng công khai, minh bạch; nâng cao hiệu lực quản lý trong công tác điều hành.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Số cổ phần đại diện sở hữu theo ủy quyền tại 31/12/2024	Số cổ phần cá nhân sở hữu tại 31/12/2024
1	Ông Nguyễn Xuân Bắc	Chủ tịch	3.891.762	0
2	Ông Lê Việt Phương	Thành viên	3.243.134	0
3	Ông Đỗ Huy Lập	Thành viên	3.243.134	0
4	Ông Lê Quang Hòa	Thành viên		0
5	Bà Đoàn Thị Thanh Hương	Thành viên		0

1.2 Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị luôn bám sát và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Để hoạt động kinh doanh của Công ty được quyết đáp nhanh chóng nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu thận trọng, các thành viên Hội đồng quản trị đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, lấy ý kiến bằng văn bản và thư điện tử. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được báo cáo chi tiết tại báo cáo công tác quản trị năm 2024, đã được công bố thông tin theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và trên trang website www.haso.vn.

1.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ trong việc giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác; định hướng và chỉ đạo kịp thời, đảm bảo cho hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban Giám đốc và được thực hiện trên cơ sở các báo cáo của Ban Giám đốc hoặc do yêu cầu của Hội đồng quản trị đối với từng lĩnh vực trong hoạt động của Công ty.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ chức trách nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan. Tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; biểu quyết, tham gia đóng góp ý kiến rõ ràng vào việc xây dựng chiến lược hoạt động và phát triển của Công ty.

Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện với chương trình cụ thể, tài liệu được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ theo đúng quy định. Nội dung các cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận và trao đổi, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng để đưa ra định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược sản xuất kinh doanh, chiến lược về tài chính đều được thảo luận, trao đổi, kiểm soát một cách chặt chẽ.
- Hội đồng quản trị đã hoàn thành các công việc được giao với tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
- Hội đồng quản trị đã cùng với Ban điều hành triển khai các công tác khác liên quan đến công tác quản trị nội bộ công ty, công tác tiền lương, nhân sự, thu nhập cho người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần tại 31/12/2024	
			Đại diện	Cá nhân
1	Bà Mai Thị Khánh Tân	Trưởng BKS	0	0
2	Ông Dương Huy Mạnh	Thành viên	0	0
3	Bà Kiều Thị Năng	Thành viên	0	0

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS Công ty đã tiến hành họp 02 lần để thực hiện việc kiểm tra định kỳ đối với các hoạt động của Công ty. Nội dung kiểm tra chủ yếu bao gồm:

- Kiểm tra báo cáo tài chính cả năm; thẩm định báo cáo tài chính; báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty; báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
- Kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những kiến nghị, đề xuất trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT.

2.3 Báo cáo thẩm định của BKS Công ty:

a) Hoạt động của Ban điều hành

- Công ty đã đẩy mạnh cải tiến và phát triển sản phẩm. Tuy nhiên sản phẩm của Công ty chịu sự cạnh tranh lớn do giá cả nguyên vật liệu tăng, ngành hàng có quá nhiều thương hiệu và xuất hiện trên thị trường nhiều năm.
- Trong năm 2024, Ban điều hành đã rất cố gắng và nỗ lực, song kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 không đạt kế hoạch, lợi nhuận trước thuế lỗ 7.167 triệu đồng.
- Ban điều hành cần tăng cường công tác quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị:

- Hoạt động quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
- Việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến công tác điều hành của Ban giám đốc.
- Về thể thức nội dung các cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản HĐQT ban hành đã kịp thời, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, quy định của pháp luật.
- HĐQT trong năm 2024 đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

c) Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty, BKS đã thực hiện đánh giá việc tuân thủ các trình bày tổng thể Báo cáo tài chính; các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính, xem xét Báo cáo kiểm toán độc lập, các ý kiến kiểm toán của Kiểm toán viên và của Công ty kiểm toán.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TTBTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TTBTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Về các khoản phải thu khách hàng, công nợ phải thu khó đòi, các khoản Nợ xấu và tạm ứng cá nhân của CBCNV chưa thu hồi được dẫn đến khó khăn cho dòng tiền lưu chuyển cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Việc thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty có lập báo cáo riêng (Báo cáo thẩm định ngày 25/02/2025).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty được công bố trên website: www.haso.vn.



GIÁM ĐỐC

Lê Việt Phương